TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **27**/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 254/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị Diệu L, sinh năm 1999;
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993;

Cùng nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị Diệu L và anh Nguyễn Văn H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2018 do Ủy ban nhân dân xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã Yên Nguyên, tỉnh Tuyên Quang) cấp ngày 26/10/2018 cho chị Ma Thị Diệu L và anh Nguyễn Văn H không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Thiên M, sinh ngày 30/9/2018 cho chị Ma Thị Diệu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Nguyễn Văn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ma Thị Diệu L và có quyền,

nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2.2. Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Ma Thị Diệu L và anh Nguyễn Văn H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.3. Về công nợ chung: Chị Ma Thị Diệu L và anh Nguyễn Văn H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.4. Về án phí:

+ Nguyên đơn chị Ma Thị Diệu L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001233 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Ma Thị Diệu L số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Bị đơn anh Nguyễn Văn H không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tuyên Quang;
- UBND xã Yên Nguyên (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng